

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ THUẬN AN NĂM 2025*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)**ĐVT: Triệu đồng*

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	288 996	TỔNG SỐ CHI	288 996
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	11 499	I. Chi đầu tư phát triển	1 000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %		II. Chi thường xuyên	286 847
III. Thu bổ sung	269 519	III. Dự phòng ngân sách	1 149
- Bổ sung cân đối ngân sách	35 652		
- Bổ sung có mục tiêu	233 867		
IV. Thu chuyển nguồn	7 978		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ THUẬN AN NĂM 2025*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)**ĐVT: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	
		Thu NSNN	Thu NSX
	TỔNG THU	288 996	288 996
I	Các khoản thu 100%	11 499	11 499
1	Lệ phí trước bạ nhà đất	4 410	4 410
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2 703	2 703
3	Phí, lệ phí	384	384
-	Phí, lệ phí	154	154
-	Lệ phí môn bài từ cá nhân, hộ kinh doanh	230	230
4	Thu quỹ đất công ích, hoa lợi công sản	2 386	2 386
5	Thu đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất	872	872
6	Các khoản thu khác ngân sách	744	744
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		
III	Thu chuyển nguồn	7 978	7 978
IV	Thu kết dư ngân sách		
V	Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	269 519	269 519
-	Bổ sung cân đối	35 652	35 652
-	Bổ sung có mục tiêu kinh phí thường xuyên để thực hiện các chế độ, chính sách và nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn	233 867	233 867
+	Bổ sung có mục tiêu 6 tháng đầu năm	8 511	8 511
+	Bổ sung có mục tiêu 6 tháng cuối năm	225 356	225 356

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ THUẬN AN NĂM 2025*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ghi chú
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	288 996	
I	Chi đầu tư phát triển	1 000	
1	Chia theo nguồn vốn	1 000	
1.1	Chi đầu tư phát triển cho dự án	1 000	
-	Nguồn vốn XDCB tập trung theo phân cấp	128	
-	Nguồn tiền đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất	872	
1.2	Chi đầu tư phát triển khác		
II	Chi thường xuyên	286 847	
	<i>Tr.đó: - 10% tiết kiệm chi thường xuyên</i>	2 150	
1	Chi sự nghiệp kinh tế	2 975	
	- <i>Sự nghiệp nông-lâm-thủy lợi</i>		
	- <i>Sự nghiệp giao thông</i>		
	- <i>Sự nghiệp kiến thiết thị chính</i>		
	- <i>Sự nghiệp khác</i>		
2	Chi sự nghiệp môi trường	484	
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ		
4	Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	185 000	
	<i>Tr.đó: Sự nghiệp Giáo dục</i>		
5	Chi sự nghiệp Y tế và dân số KHHGĐ	9 794	
6	Chi sự nghiệp VH TT	2 552	
7	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	295	
8	Chi sự nghiệp TDTT	500	
9	Chi đảm bảo xã hội	12 477	
10	Chi quản lý hành chính, đảng đoàn thể	60 997	
	- Chi quản lý nhà nước	46 316	
	- Hỗ trợ ngân sách Đảng	8 465	
	- Chi hỗ trợ các Hội, Đoàn thể chính trị	6 216	
11	Chi an ninh, quốc phòng	11 773	
	- Chi giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội	7 151	
	- Chi quốc phòng địa phương	4 622	
12	Chi khác ngân sách		
III	Dự phòng ngân sách	1 149	